TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 11-12-2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Trọng

2. Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đào Minh H, sinh năm 1977; Địa chỉ: 30/1, ấp T, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T trình bày:

Bà và ông Đào Minh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, thành phố Bà Ria. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không còn hạnh phúc, không thấu hiểu và chia sẻ cho nhau những khó khăn trong cuộc sống. Từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân, ông bà nhiều lần tự hòa giải nhưng không được. Nay nhận thấy giữa bà và

ông H không còn quan tâm tới nhau nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị cho được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Đào Chấn P, sinh ngày 22/10/2007, hiện đang sống cùng bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đào Minh H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H được biết. Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân*:* Yêu cầu của bà Lê Thị Hồng T xin ly hôn với ông Đào Minh H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà T được ly hôn với ông H; Về con chung: Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị Hồng T yêu cầu ly hôn với ông Đào Minh H, bị đơn đang cư trú tại huyện Đất Đỏ, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng T và ông Đào Minh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 22/8/2007 của Ủy ban nhân dân xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà T thì trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, ông H không quan tâm gia đình, vợ con vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà T đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà T; cũng như thông báo để ông H tham gia các phiên hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của bà T về việc gia đình mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc ông H không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Đào Chấn P, sinh ngày 22/10/2007 đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của bà T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành phù hợp với nguyện vọng của con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng T được ly hôn với ông Đào Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đào Chấn P, sinh ngày 22/10/2007 cho bà Lê Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi

ly hôn đến khi trưởng thành (18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số TU/2020/0000802 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG